BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 181/2026/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động các trường Văn hóa Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15 và Luật số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 81/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP và Nghị định số 10/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về tổ chức và quản lý hoạt động các trường Văn hóa Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về công tác tổ chức, quản lý, tuyển sinh, hoạt động giáo dục, quản lý học sinh, tài sản, tài chính của trường Văn hóa Công an nhân dân, quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội và trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và cán bộ thuộc biên chế trường Văn hóa Công an nhân dân;

b) Học sinh đang tham gia học tập tại các trường Văn hóa Công an nhân dân;

c) Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an các tỉnh, thành phố (sau đây viết gọn là Công an đơn vị, địa phương);

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Trường Văn hóa Công an nhân dân* là trường phổ thông nội trú có nhiều cấp học, gồm: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập theo quy định pháp luật, do lực lượng Công an nhân dân quản lý, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông quốc gia và chương trình giáo dục chuyên biệt của lực lượng Công an nhân dân.

2. *Chương trình giáo dục chuyên biệt của lực lượng Công an nhân dân* là chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành và tổ chức thực hiện trong hệ thống các trường Văn hóa Công an nhân dân; không thuộc chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nhằm giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, pháp luật, kỷ luật, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng ngừa tội phạm, thể chất cho học sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân và yêu cầu của công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Chương II
TỔ CHỨC CÁC TRƯỜNG VĂN HÓA CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 3. Tên trường, biển hiệu trường

1. Tên trường:

a) Tên tiếng Việt, gồm: "Trường Văn hóa Công an nhân dân" và thứ tự trong hệ thống trường theo số La Mã (ví dụ: Trường Văn hóa Công an nhân dân I);

b) Tên tiếng Anh, gồm: "People's Public Security Integrated Boarding School" và thứ tự trong hệ thống trường theo số La Mã (ví dụ: People's Public Security Integrated Boarding School I).

2. Biển hiệu trường thực hiện theo mẫu BH2a ban hành kèm theo Thông tư số 123/2020/TT-BCA ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biển hiệu, biển chức danh, băng trực ban, băng kiểm tra điều lệnh trong Công an nhân dân và bố cục như sau:

a) Vị trí hình biểu tượng Công an hiệu ở chính giữa và phía trên cùng của biển hiệu;

b) Dòng thứ nhất, chính giữa ghi "BỘ CÔNG AN" có chiều cao cỡ chữ không lớn hơn 2/3 cỡ chữ tên trường bằng tiếng Việt;

c) Dòng thứ hai, chính giữa ghi tên trường bằng tiếng Việt in hoa;

d) Dòng thứ ba, chính giữa ghi tên trường bằng tiếng Anh in hoa và có chiều cao cỡ chữ không lớn hơn 2/3 cỡ chữ tên trường bằng tiếng Việt;

đ) Dòng dưới cùng, sát lề trái, cỡ chữ nhỏ hơn dòng thứ ba: Địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử, địa chỉ trang tin điện tử của trường;

e) Vị trí: Biển hiệu trường được đặt tại vị trí thích hợp của mặt trường, phù hợp với kiến trúc, dễ quan sát, có đèn chiếu sáng ban đêm. Mỗi trường chỉ đặt một biển hiệu ở vị trí chính giữa, phía trên của cổng chính.

g) Hình dáng, kích thước, chất liệu:

Biển hiệu hình chữ nhật. Kích thước: Chiều dài không nhỏ hơn 1.600mm, chiều rộng không nhỏ hơn 800mm; thiết kế hài hòa, phù hợp với kích thước cổng chính hoặc mặt trước trụ sở cơ quan, đơn vị.

Chất liệu, màu sắc: Nền màu đỏ, chữ màu vàng, Công an hiệu có cành tùng kép màu vàng. Chất liệu biển phù hợp với kiến trúc, cảnh quan nhà trường.

Điều 4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy

1. Trường Văn hóa Công an nhân dân là đơn vị cấp phòng thuộc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường phổ thông nội trú có nhiều cấp học theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Trường Văn hóa Công an nhân dân chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý; chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố nơi trường đóng quân về tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông; chịu sự quản lý, giám sát, kiểm tra và đánh giá của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố nơi trường đóng quân về tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 5. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường Văn hóa Công an nhân dân là sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân, đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân và tiêu chuẩn Hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của trường Văn hóa Công an nhân dân; chịu trách nhiệm trước Sở

Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố nơi trường đóng quân về tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông;

b) Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường Văn hóa Công an nhân dân;

c) Ban hành theo thẩm quyền các quyết định về quy chế hoạt động, nội quy, quy chế nội trú của trường Văn hóa Công an nhân dân;

d) Tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý về công tác xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy trường Văn hóa Công an nhân dân; thực hiện công tác cán bộ trong trường Văn hóa Công an nhân dân theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an;

đ) Phân công nhiệm vụ đối với Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng và cán bộ, giáo viên thuộc biên chế của trường Văn hóa Công an nhân dân; chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, giáo viên thuộc biên chế của trường Văn hóa Công an nhân dân;

e) Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do trường Văn hóa Công an nhân dân tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh và quản lý học bạ theo quy định pháp luật; xác nhận việc hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở của học sinh; cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, quyết định khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với học sinh trường Văn hóa Công an nhân dân;

g) Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tài chính và tài sản của trường Văn hóa Công an nhân dân theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an;

h) Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai trong hoạt động của trường Văn hóa Công an nhân dân theo quy định pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an;

i) Thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của trường Văn hóa Công an nhân dân; công tác xã hội hóa giáo dục của trường Văn hóa Công an nhân dân;

k) Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; thực hiện định mức tiết dạy theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý.

Điều 6. Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng trường Văn hóa Công an nhân dân là sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân, đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an

nhân dân và tiêu chuẩn Phó Hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng:

a) Tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý các hoạt động của trường Văn hóa Công an nhân dân; chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc theo phân công của Hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được phân công, ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện;

b) Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; thực hiện định mức tiết dạy theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.

Điều 7. Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng

1. Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng trường Văn hóa Công an nhân dân là sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân, đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân. Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng các tổ thực hiện chức năng giảng dạy phải được bổ nhiệm chức danh nhà giáo theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Trách nhiệm của Tổ trưởng:

a) Quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của Hiệu trưởng;

b) Trực tiếp chỉ đạo và tham gia xây dựng kế hoạch công tác của tổ; kế hoạch giảng dạy đối với tổ giảng dạy; phân công cán bộ, giáo viên thuộc tổ thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác, giảng dạy;

c) Tổ trưởng các tổ thực hiện chức năng giảng dạy phải thực hiện định mức tiết dạy theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách.

3. Trách nhiệm của Phó Tổ trưởng:

a) Tham mưu, giúp việc cho Tổ trưởng; quản lý, chỉ đạo, điều hành và trực tiếp thực hiện công tác chuyên môn theo phân công của Tổ trưởng;

b) Phó Tổ trưởng các tổ thực hiện chức năng giảng dạy phải thực hiện định mức tiết dạy theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách, Tổ trưởng.

Điều 8. Giáo viên trường Văn hóa Công an nhân dân

1. Giáo viên trường Văn hóa Công an nhân dân là sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân, được bổ nhiệm chức danh nhà giáo theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Định mức số lượng giáo viên của trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT (sau đây viết gọn là Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).

3. Trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng trường Văn hóa Công an nhân dân có thể đề xuất Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý cho phép sử dụng nhà giáo thỉnh giảng, nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu hoặc nhà giáo biệt phái từ các cơ sở giáo dục khác để thực hiện công tác giảng dạy tại trường Văn hóa Công an nhân dân.

Điều 9. Nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác

1. Nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác của trường Văn hóa Công an nhân dân là sĩ quan, hạ sĩ quan, lao động hợp đồng trong Công an nhân dân được phân công thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 66b Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15.

2. Danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác của trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III
TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Mục 1
TUYỂN SINH

Điều 10. Nguyên tắc tuyển sinh

1. Công tác tuyển sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân phải đảm bảo đúng chủ trương, chỉ đạo và quy định của Bộ trưởng Bộ Công an; quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố nơi trường Văn hóa Công an nhân dân đóng quân về tuyển sinh giáo dục phổ thông.

2. Việc xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên hoàn cảnh của học sinh. Học sinh thuộc cùng một hoàn cảnh thì ưu tiên học sinh người dân tộc thiểu số. Phương thức, quy định cụ thể về thứ tự ưu tiên được quy định tại Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ Công an ban hành hằng năm.

3. Độ tuổi học sinh tuyển sinh, tiếp nhận vào học tại trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ trường tiểu học, trường

trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết gọn là Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT) và hướng dẫn tuyển sinh của Bộ Công an.

4. Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu theo nhóm học sinh, số chỉ tiêu còn lại được điều chuyển thành chỉ tiêu của nhóm học sinh khác có thứ tự ưu tiên xếp sau liền kề.

Điều 11. Đối tượng học sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân

1. Là con đẻ, con nuôi của thương binh, liệt sĩ Công an nhân dân.

2. Là con đẻ, con nuôi của người được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự hoặc dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh.

3. Là con đẻ, con nuôi của người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16 ngày 08 tháng 7 năm 2026 và có hoàn cảnh khó khăn hoặc gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 hoặc mới thoát nghèo, thoát cận nghèo trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo, cận nghèo đến thời điểm đăng ký dự tuyển vào trường Văn hóa Công an nhân dân.

4. Có hoàn cảnh khó khăn thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Mồ côi cả cha và mẹ; bị bỏ rơi, không nơi nương tựa; bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định; bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất, tinh thần do bị bạo lực; bị bóc lột; bị xâm hại tình dục; bị mua bán; di cư, lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc và chưa được bảo trợ, nuôi dạy bởi các trung tâm bảo trợ hoặc hỗ trợ xã hội;

b) Mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại không trực tiếp nuôi dưỡng hoặc không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định pháp luật, đang được người thân hoặc cá nhân, tổ chức khác trực tiếp nuôi dưỡng;

c) Mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại đã kết hôn với người khác, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định pháp luật, đang được người thân hoặc cá nhân, tổ chức khác trực tiếp nuôi dưỡng;

d) Còn đủ cha mẹ nhưng cha mẹ không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không có thu nhập hoặc không có nhà ở;

đ) Là đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

76/2024/NĐ-CP (bao gồm cả trẻ đã được nhận trợ cấp xã hội hằng tháng và trẻ chưa được nhận trợ cấp xã hội hằng tháng);

e) Thuộc gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 hoặc mới thoát nghèo, thoát cận nghèo trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo, cận nghèo đến thời điểm đăng ký dự tuyển vào trường Văn hóa Công an nhân dân;

g) Thuộc gia đình khó khăn, không đủ điều kiện bảo đảm cho trẻ em học tập tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn cư trú.

5. Là người nước ngoài được gửi đào tạo trong chương trình hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và cơ quan chức năng của các nước khác.

6. Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này khi có nguyện vọng ứng tuyển vào trường Văn hóa Công an nhân dân phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi thực hiện tuyển sinh hoặc tiếp nhận vào học tập tại trường Văn hóa Công an nhân dân.

Điều 12. Phương thức tuyển sinh và tiếp nhận vào học không qua tuyển sinh

1. Trường Văn hóa Công an nhân dân tổ chức tuyển sinh hằng năm theo khung thời gian chương trình giáo dục phổ thông quốc gia.

2. Trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện tuyển sinh theo phương thức tuyển thẳng đối với học sinh thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 11 Thông tư này; tuyển sinh theo phương thức xét tuyển đối với học sinh thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư này.

3. Trường Văn hóa Công an nhân dân không thực hiện quy trình tuyển sinh đối với học sinh thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 11 Thông tư này. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân quyết định tiếp nhận học sinh là người nước ngoài vào học tại trường Văn hóa Công an nhân dân theo chương trình hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và cơ quan chức năng của các nước khác.

4. Tiếp nhận vào học không qua tuyển sinh: Trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại sức khỏe, tinh thần, cần bảo vệ khẩn cấp hoặc các trường hợp khác xét thấy cần thiết phải tiếp nhận học sinh vào trường Văn hóa Công an nhân dân không qua tuyển sinh, Công an tỉnh, thành phố nơi trẻ em sinh sống có văn bản trao đổi, thống nhất với Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân trước khi báo cáo lãnh đạo Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) xem xét quyết định.

Điều 13. Khu vực và chỉ tiêu tuyển sinh

1. Khu vực tuyển sinh của các trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Học sinh có nơi thường trú tại tỉnh, thành phố nào thì tuyển sinh theo khu vực tuyển sinh có tỉnh, thành phố đó. Trường hợp nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi sinh sống thực tế của học sinh không cùng một tỉnh, thành phố hoặc chưa xác định được nơi thường trú, tạm trú của học sinh thì thực hiện theo nguyện vọng của học sinh, phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học của các trường Văn hóa Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định gồm tổng số chỉ tiêu và số lượng chỉ tiêu theo lớp học, nhóm học sinh của từng trường.

4. Trong trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu theo lớp học và nhóm học sinh, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân xem xét, quyết định điều chỉnh chỉ tiêu giữa các nhóm học sinh và các lớp học, bảo đảm nguyên tắc về thứ tự ưu tiên, tiêu chí xét tuyển và không vượt quá tổng chỉ tiêu tuyển sinh được Bộ Công an giao hằng năm.

Điều 14. Hướng dẫn tuyển sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân

1. Hướng dẫn tuyển sinh được Bộ Công an ban hành trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

2. Nội dung hướng dẫn tuyển sinh gồm:

a) Khu vực tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh;

b) Phương thức, quy định ưu tiên xét tuyển và các tiêu chí xét tuyển khác (nếu có);

c) Quy định về hồ sơ, thủ tục, biểu mẫu tuyển sinh, hồ sơ, thủ tục xác nhận hoàn cảnh học sinh;

d) Thời gian, tiến độ công tác tuyển sinh;

đ) Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương và các nội dung cần thiết khác.

3. Hướng dẫn tuyển sinh được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an, Cổng Thông tin điện tử Công an các tỉnh, thành phố, trang tin điện tử của trường và niêm yết tại trụ sở trường Văn hóa Công an nhân dân trong thời gian không quá 03 ngày kể từ ngày ban hành.

Điều 15. Hội đồng tuyển sinh

1. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trước ngày 30 tháng 3 hằng năm.

2. Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng trường Văn hóa Công an nhân dân;

c) Thành viên Hội đồng gồm: 01 lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân và các Phó Hiệu trưởng trường Văn hóa Công an nhân dân;

d) Thư ký Hội đồng: Tổ trưởng Tổ Đào tạo.

3. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ban hành quy chế làm việc của Hội đồng và quyết định thành lập Tổ giúp việc gồm cán bộ, giáo viên có đủ năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn để trực tiếp thực hiện công tác tuyển sinh và tham mưu, giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

4. Trách nhiệm của Hội đồng tuyển sinh:

a) Thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an về tuyển sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân;

b) Tổ chức xét tuyển sơ bộ và thông báo kết quả đến Công an tỉnh, thành phố gửi danh sách dự tuyển;

c) Thẩm định hồ sơ nhập học và lập danh sách học sinh đủ điều kiện nhập học, trình Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân phê duyệt;

d) Đề xuất Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân xem xét, quyết định điều chuyển chỉ tiêu giữa các nhóm học sinh và giữa các lớp học.

Điều 16. Quy trình tuyển sinh

Quy trình tuyển sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện theo các bước như sau:

1. Lập danh sách dự tuyển:

a) Công an cấp xã rà soát, lập danh sách học sinh có nơi thường trú, tạm trú hoặc đang sinh sống thực tế tại địa bàn thuộc đối tượng tuyển sinh của trường Văn hóa Công an nhân dân; phổ biến, trao đổi, vận động và tiếp nhận đề nghị của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh về nguyện vọng học tập tại trường Văn hóa Công an nhân dân; xác nhận hoàn cảnh học sinh đang sinh sống thực tế trên địa bàn và yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về hoàn cảnh của học sinh (nếu cần thiết);

b) Công an tỉnh, thành phố tổng hợp, lập danh sách học sinh trên địa bàn đủ điều kiện và có nguyện vọng dự tuyển trường Văn hóa Công an nhân dân gửi về Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân;

c) Hội đồng tuyển sinh tổ chức xét tuyển sơ bộ theo danh sách dự tuyển do Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân tổng hợp;

d) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xác nhận kết quả xét tuyển sơ bộ và thông báo đến Công an tỉnh, thành phố gửi danh sách dự tuyển. Kết quả xét tuyển sơ bộ gồm: danh sách học sinh trúng tuyển và danh sách học sinh không trúng tuyển.

2. Hoàn thành hồ sơ nhập học đối với học sinh trúng tuyển sơ bộ, thẩm định hồ sơ nhập học và phê duyệt danh sách nhập học chính thức:

a) Công an cấp xã nơi học sinh sinh sống có trách nhiệm hỗ trợ gia đình và học sinh đã được thông báo trúng tuyển sơ bộ lập hồ sơ nhập học; tổ chức khám

sức khỏe tại cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền. Chi phí khám sức khỏe học sinh do Công an tỉnh, thành phố nơi học sinh sinh sống chi trả;

b) Công an tỉnh, thành phố nơi học sinh sinh sống có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ nhập học và gửi về Hội đồng tuyển sinh;

c) Hội đồng tuyển sinh thẩm định hồ sơ nhập học, báo cáo Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân phê duyệt danh sách nhập học chính thức;

d) Công an tỉnh, thành phố nơi học sinh sinh sống có trách nhiệm đưa học sinh đến trường nhập học.

Mục 2
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 17. Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục phổ thông

1. Trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

2. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức hoạt động giảng dạy phụ đạo ngoài giờ học chính khóa dành cho học sinh có năng lực yếu; tổ chức hoạt động ôn tập buổi tối phù hợp với lứa tuổi học sinh và chương trình giáo dục của trường Văn hóa Công an nhân dân.

Điều 18. Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục chuyên biệt của lực lượng Công an nhân dân

Căn cứ Chương trình giáo dục chuyên biệt của lực lượng Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, các trường Văn hóa Công an nhân dân xây dựng Kế hoạch giáo dục chuyên biệt trong nhà trường bảo đảm thời lượng, chất lượng theo quy định của Bộ Công an và không ảnh hưởng đến thời lượng, chất lượng chương trình, kế hoạch giáo dục phổ thông.

Chương IV
HỌC SINH

Điều 19. Tổ chức lớp học

1. Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học không dưới 15 và không quá 30 học sinh đối với cấp Tiểu học; không dưới 15 và không quá 35 học sinh đối với cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Số lượng học sinh cụ thể mỗi lớp do Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân quyết định trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng, phù

hợp với đặc thù từng địa phương, thực tiễn tuyển sinh và khả năng đáp ứng của đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường Văn hóa Công an nhân dân.

2. Lớp học có lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh tự ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu; được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học. Trường hợp cần thiết, việc kiện toàn các chức danh tự quản của lớp, tổ được thực hiện theo quyết định của giáo viên chủ nhiệm.

3. Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và cấp học.

4. Tổ chức lớp ghép các nhóm trình độ:

a) Hiệu trưởng quyết định tổ chức lớp ghép trong trường hợp không quá 02 nhóm trình độ;

b) Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân quyết định ghép lớp không quá 03 nhóm trình độ trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng;

c) Số lượng học sinh và số nhóm trình độ trong một lớp ghép phải phù hợp với năng lực dạy học của giáo viên và điều kiện thực tế của nhà trường. Một lớp ghép có không quá 15 học sinh.

Điều 20. Tổ chức và quản lý nội trú đối với học sinh

1. Học sinh thực hiện chế độ nội trú toàn thời gian tại trường theo quy định của Bộ Công an và quy chế nội trú của trường Văn hóa Công an nhân dân. Trường hợp học sinh có nguyện vọng không học tập nội trú, Hiệu trưởng trường Văn hóa Công an nhân dân xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp của học sinh. Cha mẹ, người giám hộ hợp pháp của học sinh chịu trách nhiệm toàn diện về công tác quản lý học sinh trong thời gian không học tập, sinh hoạt tại trường.

2. Quy chế nội trú của trường Văn hóa Công an nhân dân gồm các nội dung: nội quy, quy chế sinh hoạt nội trú; phân khu sinh hoạt nội trú; chế độ thời gian sinh hoạt nội trú; xử lý các vấn đề phát sinh khác trong hoạt động nội trú của học sinh.

3. Các trường Văn hóa Công an nhân dân được bảo đảm điều kiện tổ chức chăm sóc nội trú đối với học sinh, gồm: Ký túc xá, chế độ dinh dưỡng, chăm sóc y tế ban đầu, học tập ngoài giờ, sinh hoạt ăn, nghỉ, rèn luyện thân thể, ngoại khóa từ nguồn ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Công an và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền của học sinh trường Văn hóa Công an nhân dân

1. Nhiệm vụ của học sinh:

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 32 Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT;

b) Thực hiện sinh hoạt nội trú theo quy chế nội trú của trường Văn hóa Công an nhân dân và các quy định khác có liên quan;

c) Tuân thủ hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Giám hiệu, giáo viên, cán bộ trường Văn hóa Công an nhân dân trong hoạt động nội trú, sinh hoạt, học tập, rèn luyện và các hoạt động khác thuộc phạm vi nhà trường;

d) Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo Chương trình giáo dục chuyên biệt của lực lượng Công an nhân dân.

2. Quyền của học sinh:

a) Các quyền theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT;

b) Được miễn phí toàn bộ chi phí giáo dục, đào tạo, ăn, ở nội trú; được trang cấp quần áo, sách vở, tài liệu, dụng cụ học tập, đồ dùng sinh hoạt cá nhân, hưởng chế độ chăm sóc y tế ban đầu theo quy định của Bộ Công an và các chính sách khác theo quy định pháp luật. Trường hợp quy định của Bộ Công an và các quy định pháp luật khác có khác biệt thì học sinh được hưởng mức chính sách cao nhất;

c) Được liên hệ trực tiếp với gia đình, người thân theo nhu cầu của học sinh và tuân thủ nội quy, quy chế, hướng dẫn của trường Văn hóa Công an nhân dân;

d) Được xét chọn, tuyển sinh vào học tập tại các học viện, trường Công an nhân dân theo quy định của pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an;

đ) Được đảm bảo các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật về trẻ em.

Điều 22. Trang phục của học sinh

1. Học sinh trường Văn hóa Công an nhân dân sử dụng đồng phục thống nhất theo mẫu do Bộ Công an ban hành.

2. Đồng phục học sinh được thiết kế phù hợp với lứa tuổi, giới tính, đặc điểm thời tiết, thuận tiện trong học tập, sinh hoạt; thể hiện bản sắc tiêu biểu của trường Văn hóa Công an nhân dân và lực lượng Công an nhân dân.

Điều 23. Chế độ nghỉ

1. Học sinh được nghỉ Tết, nghỉ lễ, nghỉ hè theo quy định của Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương nơi trường Văn hóa Công an nhân dân đóng quân.

2. Hiệu trưởng xem xét, quyết định giải quyết các trường hợp nghỉ khác đối với học sinh bảo đảm tính nhân văn và phù hợp với phong tục, tập quán của Việt Nam, của các nước gửi học sinh đào tạo và tình hình thực tiễn.

Chương V
TÀI CHÍNH, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 24. Tài chính, cơ sở vật chất của trường Văn hóa Công an nhân dân

1. Các trường Văn hóa Công an nhân dân chịu trách nhiệm quản lý kinh phí; thực hiện công tác thanh toán, quyết toán các nguồn kinh phí theo quy định pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân chịu trách nhiệm tiếp nhận; ban hành quy chế chi tiêu; quyết định phân bổ, điều phối đối với các nguồn kinh phí xã hội hóa, nguồn đóng góp từ cơ quan, tổ chức, cá nhân cho hoạt động của trường Văn hóa Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Công an tỉnh, thành phố theo quy định pháp luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Cơ sở vật chất trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường phổ thông có nhiều cấp học quy định tại các điều 21, 22, 23 và 24 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 và tiêu chuẩn, định mức cơ sở vật chất hậu cần của đơn vị cấp phòng thuộc Công an cấp tỉnh theo Nghị định số 05/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân và các quy định, hướng dẫn của Bộ Công an. Trường hợp tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần đối với đơn vị cấp phòng trong Công an nhân dân khác với tiêu chuẩn, định mức trường phổ thông có nhiều cấp học thì áp dụng tiêu chuẩn, định mức cao hơn.

Điều 25. Quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục của trường Văn hóa Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 45 và Điều 46 Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT và quy định tại Điều này.

2. Việc tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Điều 45 Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT phải phù hợp với đặc thù đối tượng học sinh, khả năng đáp ứng của phụ huynh học sinh và thực tiễn hoạt động trường Văn hóa Công an nhân dân.

3. Trường Văn hóa Công an nhân dân phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn đóng quân và địa bàn tuyển sinh trong công tác quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp với điều kiện của trường Văn hóa Công an nhân dân và tình hình học sinh.

4. Trường Văn hóa Công an nhân dân đảm bảo chế độ thông tin định kỳ theo học kỳ, năm học, cuối khóa học và đột xuất giữa nhà trường với gia đình học sinh, người giám hộ hợp pháp hoặc Công an cấp xã trong trường hợp học sinh không có gia đình về quan điểm, mục tiêu, nội dung, phương pháp, chương trình giáo dục, chế độ nội trú và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương trong quản lý hoạt động các Trường Văn hóa CAND

1. Văn phòng Bộ Công an:

a) Chủ trì, tham mưu lãnh đạo Bộ trong tổ chức và quản lý hoạt động các trường Văn hóa Công an nhân dân;

b) Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an quyết định các nội dung: điều chỉnh mô hình hoạt động; quy mô đào tạo; phạm vi khu vực tuyển sinh; diện đối tượng học sinh; quy hoạch và chiến lược phát triển các trường Văn hóa Công an nhân dân;

c) Tiếp nhận và tham mưu, báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định phân bổ, điều phối các nguồn lực đóng góp xã hội hóa qua Bộ Công an nhằm phát triển các trường Văn hóa Công an nhân dân;

d) Phối hợp với Cục Đào tạo hướng dẫn Công an các tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức tuyển sinh.

2. Cục Tổ chức cán bộ:

a) Chủ trì tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an ban hành, phân bổ, điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm đối với từng trường Văn hóa Công an nhân dân (không bao gồm điều chỉnh chỉ tiêu giữa các lớp học và các nhóm học sinh);

b) Chủ trì, tham mưu lãnh đạo Bộ Công an quyết định cho phép tuyển sinh, tiếp nhận vào học với học sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 11 và khoản 4 Điều 12 của Thông tư này;

c) Phối hợp với Cục Đào tạo hướng dẫn Công an các tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức tuyển sinh.

3. Cục Đào tạo:

a) Chủ trì xây dựng, tham mưu lãnh đạo Bộ Công an ban hành, điều chỉnh, bổ sung Chương trình giáo dục chuyên biệt của lực lượng Công an nhân dân áp dụng tại các trường Văn hóa Công an nhân dân;

b) Chủ trì xây dựng, tham mưu lãnh đạo Bộ Công an ban hành Hướng dẫn tuyển sinh hằng năm; đôn đốc, kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường Văn hóa Công an nhân dân;

c) Chủ trì, phối hợp Văn phòng Bộ Công an, Cục Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan hướng dẫn Công an các tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức tuyển sinh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch giáo dục trong các trường Văn hóa Công an nhân dân.

4. Cục Trang bị và kho vận:

a) Tham mưu lãnh đạo Bộ Công an quyết định mẫu đồng phục của học sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân;

b) Tham mưu lãnh đạo Bộ Công an quyết định, điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức quần áo, sách vở, tài liệu, dụng cụ học tập, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho học sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân;

c) Tổ chức trang bị, cấp phát quần áo, sách vở, tài liệu, dụng cụ học tập, đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho học sinh các trường Văn hóa Công an nhân dân.

5. Công an các tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân chịu trách nhiệm toàn diện về mọi mặt công tác tổ chức, quản lý hoạt động của trường Văn hóa Công an nhân dân. Công an các tỉnh, thành phố khác có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công an các tỉnh, thành phố được giao nhiệm vụ quản lý trường Văn hóa Công an nhân dân trong công tác quản lý học sinh, trao đổi thông tin về học sinh giữa nhà trường với cha mẹ, người giám hộ của học sinh và các cá nhân, tổ chức có liên quan; chịu trách nhiệm đưa, đón học sinh giữa nhà trường và nơi sinh sống khi học sinh thực hiện chế độ nghỉ theo quy định tại Điều 23 Thông tư này.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

2. Thay thế cụm từ "Trường Văn hóa thuộc Cục Đào tạo" bằng cụm từ "Trường Văn hóa Công an nhân dân" tại điểm a khoản 5 Điều 4 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 11/2026/TT-BCA ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ chi cho hoạt động giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Văn phòng Bộ Công an) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Các trường Văn hóa Công an nhân dân;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, V01 (P4). 120b.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang